

Bản án số: 93/2020/HS-ST  
Ngày 18-5-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Võ Thị Mai Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Văn Bạ

bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Như Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

**Lê Duy D** (tên gọi khác: G) - sinh năm 1967 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 113 đường H - phường V - tp. N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; Con ông Lê Duy T (chết) và bà Cao Thị T (1927); Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: Hiện đang bị khởi tố theo Quyết định khởi tố bị can số 102/PC02 ngày 16/7/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác; Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Nguyễn Chí T - sinh năm 1989

Trú tại: 01<sup>A</sup> đường T - phường P - tp. N - Khánh Hòa; Vắng mặt.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

+ Người làm chứng: Nguyễn Ngọc Vũ Đ - sinh năm 1973; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 23/7/2019 Lê Duy D cùng Nguyễn Ngọc Vũ Đ (sinh năm 1973, trú tại: 157/18 đường 2 - phường V - tp. N) và hai đối tượng tên K, P (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến quán cà phê tại số 103 đường T - phường P - tp. N để uống cà phê. Tại đây, khi K đi vệ sinh đã phát hiện xe máy Yamaha hiệu Exciter, biển kiểm soát 79Z1-245.55 của anh Nguyễn Chí T để trong quán, không có ai trông giữ nên đã bàn bạc với D trộm chiếc xe này. Do quán cà phê có lắp đặt camera quan sát nên D đi mua khẩu trang để đeo khi thực hiện hành vi trộm cắp. Đến khoảng 03 giờ 00 phút cùng ngày, D mang khẩu trang, đi đến chỗ chiếc xe, dùng dụng cụ phá khóa mang sẵn trong người, phá khóa xe, dắt xe ra ngoài, khởi động xe và bỏ chạy, đem về cất giấu ở con hẻm phía sau nhà Đ.

Đến khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 23/7/2019, D cùng K đem chiếc xe trộm cắp được đến gặp đối tượng tên Q (chưa xác định được nhân thân lai lịch) tại một khu đất trống trên đường N - phường V - tp. N để bán. Tại đây, Q tháo biển kiểm soát 79Z1-245.55 ra khỏi xe, cất giấu, rồi lắp một biển kiểm soát khác vào xe máy Yamaha hiệu Exciter. Tuy nhiên vì Q muốn mua xe này với giá 8.000.000đ nên D không đồng ý bán và đem xe chạy về khu vực D - xã H - tp. N thuê phòng nghỉ.

Sau đó, P và Nguyễn Ngọc Vũ Đ nhiều lần điện thoại cho Lê Duy D yêu cầu đem chiếc xe trên về trả lại cho anh T. D sợ bị đánh nên đem xe chạy vào xã S - huyện C trốn. Đến khoảng 23 giờ 00 phút ngày 23/7/2019, Đ tiếp tục gọi điện thoại cho D thì D đồng ý trả xe và đã đem xe đến khu vực trước Bệnh viện nhiệt đới (xã A - huyện D) để cho anh T đến nhận xe. Khi anh T đến lấy xe thì thấy xe mang biển kiểm soát khác nên đã tháo biển kiểm soát này vứt đi và điều khiển xe đi về.

Qua truy xét, khoảng 15 giờ 00 phút ngày 24/7/2019, Cơ quan Công an đã đưa D về làm việc và D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 428/HĐĐG ngày 30/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố N xác định: một xe máy Yamaha hiệu Exciter, biển kiểm soát 79Z1-245.55 có giá trị 28.665.000đ.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSNT ngày 18/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Lê Duy D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo D từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: bị hại Nguyễn Chí T, người làm chứng Nguyễn Ngọc Vũ Đ đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt đối với những người này.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định ngày 23/7/2019, bị cáo cùng với K (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Chí T là một xe máy Yamaha hiệu Exciter, biển kiểm soát 79Z1-245.55. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, chưa tiền sự tiền án, bị cáo có cha là chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đầy và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Chí T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đối với K, Q hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch; đối với Nguyễn Ngọc Vũ Đ và P (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hiện chưa có đủ cơ sở để xác định cùng thực hiện hành vi phạm tội với D. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Duy D (G).

**Xử phạt:** bị cáo **Lê Duy D (G) 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”**.  
**Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.**

**Về trách nhiệm dân sự:** Không xét phân trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Lê Duy D với bị hại Nguyễn Chí T.

**Về án phí:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Duy D nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Mai Phương**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tp. N;
- Công an tp. N;
- Chi cục thi hành án dân sự tp. N;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.